TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày 25/10/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Sùng Thải Sinh
2. Bà Lò Thị Chương
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà Mào Thị Chiến – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/HSST ngày 14/9/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2018/QĐXXST-HS ngày 10/10/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tống Văn D**; tên gọi khác: không;

Sinh năm 1979 tại Mường Tè, Lai Châu;

Nơi ĐKNKTT: Khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Tống Văn K, sinh năm 1953 và con bà Lò Lý Thị P, sinh năm 1957; bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Lò Thị V, sinh năm 1975; Con: bị cáo có 03 con, con thứ nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2018 đến ngày 29/6/2018 được bảo lĩnh. Hiện bị cáo cư trú tại khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người làm chứng: Lý Văn C, sinh năm 1976

Trú tại: khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/6/2018 tại đám tang của Tống Văn L em trai của Tống Văn D, ở khu phố 12, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, D có rủ Lý Văn C đi cùng (là người trú cùng khu phố 11, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu) đến bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn để

chuộc giấy tờ xe và tìm mua ma túy để sử dụng. Lúc đầu C từ chối không đi vì không có tiền, nhưng sau khi nghe D nói "em có môt, hai trăm nghìn, anh đi cùng em đi" thì C đồng ý. Sau đó Diễu lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, BKS 25M1-080.94 (là chiếc xe của Tống Văn L, người đang được làm đám tang), rồi điều khiển chở Chiểng đi đến bản Pa Mu, xã Hua Bum. Khi cả hai đến đầu bản Pa Mu thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông đang đứng cạnh đường, người này hỏi Dvà C là "đi đâu đấy", D trả lời "đi hỏi mua Hêrôin về để sử dụng, anh có không", người đàn ông đó trả lời "tôi có một ít Hêrôin", nghe đến đây C xuống xe máy rồi đi vào một nhà người dân ở cạnh đó để xin nước uống, còn D ở lại mua của người Mông này 02 gói Hêrôin (01 gói được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng, 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng) với giá 250.000 đồng. Mua bán xong D cho gói Hêrôin ngoài cùng được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng vào trong khẩu trang rồi bỏ vào trong túi áo ngực đang mặc trên người, còn gói Hêrôin ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng D cầm trên tay phải của mình. Sau đó D điều khiển xe máy chở C đi về.

Hồi 21 giờ 50 phút cùng ngày 07/6/2018, khi cả hai về đến km 297 +200 quốc lộ 4H, thuộc địa phận bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn thì bị tổ công tác Đồn Công an Trung Chải ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra, lúc này do lo sợ nên D đã thả gói Hêrôin đang cầm trên tay xuống đất, đồng thời khi D cúi người để xuống xe máy thì gói Hêrôin và chiếc khẩu trang, đã rơi từ túi ngực chiếc áo của D đang mặc xuống đất. Tổ công tác Đồn Công an Trung chải đã yêu cầu Diễu nhặt 02 gói Hêrôin lên và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật gồm 02 gói Hêrôin và chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, BKS 25M1-080.94.

Cùng ngày 07/6/2018 Đồn Công an Trung Chải tiến hành lập biên bản niêm phong vật chứng bị tạm giữ thuộc vụ án tàng trữ trái phép chất ma túy của Tống Văn D.

Ngày 08/6/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định và lấy toàn bộ 0,46 gam chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Tống Văn D làm mẫu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 266/GĐ-KTHS ngày 12/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Tống Văn D gửi đến giám định là chất ma tuý loại Hêrôin; (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số 13/CT- VKS- NN ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Tống Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: "Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái

phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm):

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tống Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình năm 2015, xử phạt bị cáo Tống Văn D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra. Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do bản thân bị cáo Tống Văn D nghiện ma tuý, nên khoảng 20 giờ ngày 07/6/2018 Tống Văn D lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade, BKS 25M1-080.94 (là chiếc xe của Tống Văn L, người đang được làm đám tang), đến bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn mua của người đàn ông dân tộc Mông 02 gói Hêrôin với giá 250.000 đồng. Mua bán xong D cho gói Hêrôin ngoài cùng được gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng vào trong khẩu trang, rồi bỏ vào trong túi áo ngực đang mặc trên người, còn gói Hêrôin ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng D cầm trên tay phải của mình. Sau đó D điều khiển xe máy chở C đi về. Mục đích bị cáo D mua ma túy để sử dụng cho bản thân.

Do vậy, hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Hơn nữa, ma tuý còn là tác nhân làm gia tăng tội phạm, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội. Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân nghiện ma tuý nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4]. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại phiên toà và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

0,46 gam Hêrôin thu giữ của bị cáo đã gửi toàn bộ đi giám định không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade BKS 25M1- 080.94 thu giữ của Tống Văn D. Kết quả điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Tống Văn L, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lý Thị P là mẹ đẻ của Tống Văn L là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Lý Văn C là người đã được Tống văn D rủ đi cùng lên bản Pa Mu, xã Hua Bum để cùng chuộc giấy tờ xe máy và khi D mua bán Hêrôin với người đàn ông dân tộc Mông C không biết. Do đó hành vi của Lý Văn C không cấu thành tội phạm nên Hội đồng xét xử không để cập giải quyết.

Trong vụ án D khai nguồn gốc số Hêrôin bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông không rõ lai lịch, địa chỉ. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tống Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Tống Văn D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 08/6/2018 đến ngày 29/6/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Về án phí:

Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Tống Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Bằng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà Hội thẩm nhân dân

Điều khiển phiên tòa

Yêu cầu tất cả mọi ng- ời ổn định trật tự, phiên toà bắt đầu đ- ợc làm việc. **Yêu cầu mọi người trong phòng xét xử đúng dậy**

- Hôm nay ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở TAND huyện Nậm Nhùn đ- a ra xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự đối với bị cáo Tống Văn Diễu. Thay mặt HĐXX tôi tuyên bố khai mạc phiên toà và đọc quyết định đưa vụ án ra xét xử (nhớ đọc quyết định).

- Yêu cầu thư ký báo cáo danh sách những người TGTT được toà án triệu tập đến phiên toà hôm nay?

Hỏi bị cáo tại phiên tòa hôm nay bị cáo có nghe, nói được tiếng phổ thông không?

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo dùng tiếng phổ thông để trả lời các câu hỏi của HĐXX bị cáo nghe rõ chưa.

- Sau đây tôi sẽ kiểm tra căn c- ớc của những các bị cáo; Tại phiên toà yêu cầu các bị cáo th- a Toà x- ng bị cáo, bị cáo đã nghe rõ ch- a?

1. Bị cáo Tống Văn Diễu

- Ngoài họ và tên **Tống Văn Diễu** bị cáo còn có tên gọi nào khác không?
- Bị cáo sinh ngày tháng năm nào? Tr- ớc khi bị bắt bị cáo c- trú tại đâu? Bị cáo dân tộc gì? Quốc tịch? Bị cáo có theo tôn giáo nào không? Nghề nghiệp tr- ớc khi bị bắt bị cáo làm gì? Trình độ học vấn bị cáo học hết lớp mấy?
- Bố đẻ của bị cáo họ tên gì, sinh năm bao nhiêu, hiện nay còn sống không?
- Mẹ đẻ của bị cáo họ tên gì, sinh năm bao nhiêu? Hiện nay còn sống không?
- *Vợ bị cáo họ tên là gì? sinh năm bao nhiêu?* bị cáo có mấy con?

- Bị cáo đã có tiền án, tiền sự gì ch- a? *Đã bị xử lý hành chính lần nào ch- a*? đã bị kết án lần nào ch- a?
- Gia đình bị cáo có mấy anh chị em? bị cáo là con thứ mấy trong gia đình?
- Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ thời gian nào? Đến ngày nào bị cáo được tại ngoại?

Thay mặt HĐXX tôi giải thích quyền và nghĩa vụ cho bị cáo:

Theo quy đinh tại điều 61 BLTTHS thì bị cáo có quyền và nghĩa vụ sau đây:

* Quyền:

- Đ- ợc giao nhận bản cáo trạng và quyết định đa vụ án ra xét xử? (Tôi hỏi bị cáo đã đ- ợc nhận bản cáo trạng và quyết định đ- a vụ án ra xét xử ch- a? *)*.
- Đ- ợc tham gia phiên toà
- Đ- ợc đề nghị thay đổi những ng- ời tiến hành tố tụng,
- Đ- ợc đ- a ra tài liệu, đồ vật , yêu cầu
- Quyền được tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa (Tại phiên toà hôm nay bị cáo không nhờ người bào chữa bị cáo bào chữa, bị cáo tự bào chữa cho mình, bị cáo đã nghe rõ chưa?)
- Đ- ợc trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên toà
- Đ- ợc nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án
- Đ- ợc kháng cáo bản án và quyết định của Toà án

Điều 256. BLTTHS

1. Bị cáo đang bị tạm giam khi ra phiên tòa chỉ được tiếp xúc với người bào chữa. Việc tiếp xúc với những người khác phải được phép của chủ tọa phiên tòa.

**** Bên cạnh quyền bị cáo phải có nghĩa vụ:***

- Phải có mặt phiên toà
- Chấp hành nội quy phiên toà, tuân thủ sự điều khiển của chủ toạ phiên toà và của HĐXX.
- Phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

**** Hỏi BC: Bản án thuộc diện được đăng tải tại công thông tin điện tử của Tòa án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có ý kiến gì không?***

Về giải thích quyền và nghĩa vụ của những ng- ời tham gia tố tụng bị cáo có ý kiến gì không?

Sau đây tôi giới thiệu những ng- ời tiến hành tố tụng ngày hôm nay:

Về phía HĐXX có tôi Làm thẩm phán chủ toạ phiên toà có tôi là ông Nguyễn Văn Bằng — Thẩm phán Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn

Các vị HTND Ngồi bên tay phải tôi có ông Sùng Thải Sinh

Ngồi bên tay trái tôi có bà Lò Thị Chương đều là HTND huyện Nậm Nhùn

Ngồi thực hành quyền công tố tại phiên toà có ông Nguyễn Văn Thanh, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn.

Làm th- ký ghi biên bản phiên toà có bà Mào Thị Chiến, thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn.

Về thành phần những ng- ời tiến hành tố tụng nh- tôi vừa giới thiệu bị cáo, có đề nghi thay đổi ai không? Nếu xét thấy những ng- ời tiến hành tố tụng không vô t- khách quan trong vụ án?

Về phần thủ tục bắt đầu phiên toà đại diện Viện kiểm sát, các vị Hội thẩm có ý kiến gì không?

Không ai có ý kiến gì về phần thủ tục bắt đầu phiên toà tôi tuyên bố kết túc phần thủ tục chuyển sang phần xét hỏi. Tr- ớc khi tiến hành xét hỏi, Đề nghị đại diện viện kiểm sát công bố bản cáo trạng và trình bày ý kiến bổ sung, nếu có.

Hỏi bị cáo:

1. Chủ toạ hỏi:

H. Bị cáo đã nghe rõ nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát vừa công bố chưa?

H. Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" có đúng không?

H. Bị cáo hãy trình bày hành vi phạm tội cùa bị cáo ngày 07/6/2018?

H. Bị cáo đi cùng ai?

H. Khi đi bị cáo nói với Chiểng như thế nào?

H. Bị cáo mua gói Hêrôin đó của ai?

H. Bị cáo quen biết người đàn ông bán ma túy cho bị cáo không?

H. Bị cáo mua được bao nhiêu gói ma túy?

H. Bị cáo mua 02 gói Hêrôin đó bao nhiêu tiền?

H. Khi bị cáo mua số Hêrôin đó có ai biết không?

H. Số tiền dùng để mua Hêrôin do đâu mà có?

H. Bị cáo có biết trong lượng gói Hêrôin đó không?

H. Mục đích bị cáo mua Hêrôin để làm gì?

H. Sau khi mua được Hêrôin bị cáo đã làm gì?

H. Bị cáo có nghiện ma túy không?

H. Bị cáo nghiện ma túy từ thời gian nào?

H. Ngoài lần mua đó bị cáo còn mua ma túy lần nào không?

H. Bị cáo đi đến đâu thì bị bắt giữ?

H. Khi bị bắt giữ bị cáo bị thu giữ những gì?

H. Bị cáo có biết trọng lượng 01 gói Hêrôin bị thu giữ là bao nhiêu không?

H. Bị cáo suy nghĩ như thế nào về hành vi phạm tội của bị cáo?

H. Gia đình bị cáo có ai là người có công với cách mạng không?

2. HTND hỏi:

3. Đề nghị đại diện VKS tham gia xét hỏi đối với các bị cáo?

4. Đề nghị người bào chữa tham gia xét hỏi đối với các bị cáo?

Bị cáo có đề nghị HĐXX hỏi thêm vấn đề gì liên quan đến vụ án không?

Không ai còn xét hỏi thêm bị cáo, tôi tuyên bố kết thúc phần xét hỏi và chuyển sang phần tranh luận.

Đề nghị đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo.

H: Đề nghị người bào chữa có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát?

H. Bị cáo có ý kiến gì bổ sung với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo không?

*** Đối đáp của VKS**

*** Đối đáp LS bào chữa cho bị cáo:**

H: VKS đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1điều 51 BLHS, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ ..... đến.....tháng tù. Bị cáo có ý kiến gì tranh luận với đại diện VKS không?

Không ai còn ý kiến tranh luận, tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận. chuyển sang phần nghị án.

Tr-ớc khi HDXX vào nghị án bị cáo đ-ợc nói lới sau cùng.....Lời đề nghị của các bị cáo sẽ đ-ợc HĐXX xem xét khi nghị án. HĐXX vào nghị án. Bị cáo phải có mặt khi HĐXX tuyên án. Giao bị cáo cho các đồng chí cảnh sát hỗ trợ t- pháp.

Sau khi nghị án HĐXX đã ra đ-ợc bản án, thay mặt HĐXX tôi tuyên án. Yêu cầu tất cả mọi ng-ời đứng dậy.

Tôi đã tuyên đọc xong bản án, tôi giải thích bản án. bị cáo nếu không nhất trí với mức hình phạt mà Toà án vừa tuyên thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay.

Tôi tuyên bố kết thúc phiên toà. Giao bị cáo cho các đồng chí cảnh sát.